TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 530/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Tiến

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 325/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 616/2023/QĐXXST-DS ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty T (JIVF)**

Trụ sở: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thái B, sinh năm 1995; địa chỉ: Lầu Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấu ủy quyền số 387/2023/UQ-LM-JIVF ngày 23/8/2023) *(có mặt)*

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: G4 H, TDP C, khu phố D, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2023, Nguyên đơn - Công ty T và tại bản tự khai của Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thái B trình bày:

Ngày 07/1/2023, BàNguyễn Thị Hồng H ký hợp đồng số 947320003711106000 Công ty T (sau đây gọi tắt là JIVF). Theo nội dung hợp đồng, bà H vay số tiền là 14.000.000 đồng, mục đích vay mua hàng hóa phương tiện đi lại, thời hạn cho vay: 12 tháng; phương thức cho vay: vay từng lần; lãi suất thỏa thuận theo tháng: 4,3500%; lãi suất thỏa thuận theo năm: 52,2000%; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ: chuyển khoản hoặc tiền mặt; kỳ hạn trả nợ: theo tháng

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng một tháng, mỗi tháng bà H toán cho JIVF số tiền là 1,534,180 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 13/02/2023.

Thực hiện hợp đồng, JIVF đã giải ngân cho bà H theo phương thức chuyển khoản qua số tài khoản của bà H, số tài khoản: 5555555500068 tại ngân hàng TMCP Q (MB) chi nhánh HA NOI

Ngày 22/02/2023, Bà H thanh toán được cho JIVF số tiền là 1.539.595đ. Tuy nhiên, từ sau ngày 22/02/2023 đến nay, bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù JIVF đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán

Việc bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng tín dụng số 9473200037111060000 7/01/2023 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Nay nguyên đơn yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền nợ gốc là: 13.158.565nợ lãi tính đến ngày 28/09/2023 gồm: lãi trong hạn là: 4.282.643 đ, lãi quá hạn: 517.073 đ, phí quản lý khoản vay: 96.000 đ, tổng cộng: 18.054.281 đồng. Đồng thời bà H tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 28/9/2023 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng.

- Bị đơn – bà Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu trên, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H có địa chỉ cư trú tại G4 H, TDP 35, khu phố D, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số 947320003711106000ngày 07/01/2023 đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn , Hội đồng xét xử nhận thấy: ngày 07/01/2023, bà Nguyễn Thị Hồng H có ký hợp đồng tín dụng số 947320003711106000với Công ty T vay tiền mua hàng hóa: phương tiện đi lại theo hình thức trả góp hàng tháng. Ngày 07/01/2023, bà H đã ký nhận nợ với số tiền vay là 14.000.000 đ, lãi suất thỏa thuận

theo tháng (dư nợ giảm dần): 4,3500%; lãi suất thỏa thuận theo năm: 52,2000%; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà H phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền nợ gốc là: 13.158.565nợ lãi tính đến ngày 28/09/2023 gồm: lãi trong hạn là: 4.282.643 đ, lãi quá hạn: 517.073 đ, phí quản lý khoản vay: 96.000 đ, tổng cộng: 18.054.281 đồng, đồng thời bà H tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 28/9/2023 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Công ty T

Bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền tính đến ngày 28/9/2023 gồm:

- Nợ gốc là: 13.158.565 (Mười ba triệu một trăm năm mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi lăm đồng).

- Nợ lãi tính đến ngày 28/09/2023 gồm: lãi trong hạn là: 4.282.643 đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi ba đồng), lãi quá hạn: 517.073 đ (Năm trăm mười bảy ngàn không trăm bảy mươi ba đồng).

- Phí quản lý khoản vay: 96.000 đ (Chín mươi sáu ngàn đồng)

Tổng cộng: 18.054.281 đồng (Mười tám triệu không trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi mốt đồng)

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số

9473200037111060000ngày 07/01/2023 đã ký giữa Công ty T và bà Nguyễn Thị Hồng H.

Bà Nguyễn Thị Hồng H phải nộp án phí sơ thẩm là 902.714 đ (Chín trăm lẻ hai ngàn bảy trăm mười bốn đồng)

Hoàn lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 370.784 (Ba trăm bảy mươi ngàn bảy trăm tám mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0032530 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân